

Số: 27/2021/QĐST-DS

Sơn Dương, ngày 11 tháng 8 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 27/2020/TLST-DS, ngày 01 tháng 12 năm 2020,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Đỗ Hữu T, sinh năm 1945; địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện S, tỉnh T;

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện S, tỉnh T;

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

+ Bà Bùi Thị A, sinh năm 1946;

+ Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1983;

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện S, tỉnh T.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thanh H: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1959; địa chỉ: thôn K, xã H, huyện S, tỉnh T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nội dung tranh chấp:

Bà Nguyễn Thị C tự nguyện tháo dỡ 02 (hai) bức tường xây và cây cối trên đất bao gồm:

+ Bức tường thứ nhất: Phía giáp cổng nhà bà C, có kích thước rộng 1.8m, cao 1.2m;

+ Bức tường thứ hai: Phía giáp đất nhà ông T, có kích thước rộng 2.75m, cao 1.2m;

(Cả hai bức tường đều xây bằng gạch xi măng).

+ Cây cối trên đất: 02 (hai) cây bưởi trồng giữa năm 2020; 01 (một) cây gỗ tạp mọc tự nhiên (tự mọc), 01 (một) cây sưa mới trồng phía trước đoạn đường tranh chấp.

Để trả lại diện tích đất tranh chấp làm lối đi chung (Mọi người cùng sử dụng). Diện tích đất có kích thước như sau:

+ Chiều rộng phía giáp cổng nhà bà C là 1.8m;

+ Chiều rộng phía giáp đất nhà ông T là 2.75m;

+ Chiều dài (sâu) là 9.8m. Tổng diện tích là $22.3m^2$

2.2. Ghi nhận ông Đỗ Hữu T tự nguyện hỗ trợ bà Nguyễn Thị C số tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) để bà C xây mới bức tường rào ngăn cách giữa lối đi đang tranh chấp với phần đất gia đình bà C đang sử dụng (Xây trên phần đất thuộc quyền sử dụng của gia đình bà C).

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông T và bà C đều là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bàn Văn Thế